

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI  
TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 30

\*\*\*\*\*



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội- Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh theo Quyết định số 491/QĐ-MTĐT ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105535-014 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 8 năm 2015. Ngày 20 tháng 01 năm 2017, UBND thành phố Hà Nội quyết định chuyển Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Đông Anh thành Công ty cổ phần.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024)3 8836 195
- Fax : (024)3 9656 249

### Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại, khai thác, xử lý và cung cấp nước; thoát nước và xử lý nước thải
- Xử lý và tiêu hủy rác không độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; vận tải hàng hóa bằng đường bộ( Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng phương tiện vận tải( Chi tiết: các thiết bị chuyên dùng ngành môi trường đô thị).

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Tiến Đông	Thành viên	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Đào Đình Đức	Thành viên	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Nguyễn Thạch Tụy	Thành viên	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Hoàng Văn Đắc	Thành viên	Ngày 19 tháng 4 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Cao Thị Huyền	Trưởng ban	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Bà Hoàng Thị Hiền	Thành viên	Ngày 19 tháng 4 năm 2018
Bà Võ Thanh Hoa	Thành viên	Ngày 30 tháng 12 năm 2016

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tiến Đông	Giám đốc	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Đào Đình Đức	Phó Giám đốc	Ngày 30 tháng 12 năm 2016
Ông Phạm Ngọc Tùng	Phó Giám đốc	Ngày 13 tháng 4 năm 2018

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Kim Liên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 12 năm 2016).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

19  
HI  
SỞ  
N  
T  
A  
T  
E

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



\_\_\_\_\_  
Nguyễn Thị Kim Liên

Ngày 28 tháng 02 năm 2020

911  
NH  
NG  
HỘI  
N  
&  
H  
A

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0259/2020/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2020, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần cho Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

#### Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Vũ Minh Khôi – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>29.365.654.341</b>	<b>23.385.755.612</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>258.488.343</b>	<b>2.180.539.250</b>
1. Tiền	111		258.488.343	2.180.539.250
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.846.959.168</b>	<b>560.761.923</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.846.959.168	560.249.017
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	-	512.906
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>24.366.557.029</b>	<b>19.796.251.886</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	24.366.557.029	19.796.251.886
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>893.649.801</b>	<b>848.202.553</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	868.358.663	842.813.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	25.291.138	5.388.981
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

NH  
T



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23.288.370.514</b>	<b>25.501.396.665</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.263.644.194</b>	<b>21.557.355.178</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	21.263.644.194	21.557.355.178
<i>Nguyên giá</i>	222		43.850.846.521	40.141.755.612
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.587.202.327)	(18.584.400.434)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.024.726.320</b>	<b>3.944.041.487</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	2.024.726.320	3.944.041.487
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>52.654.024.855</b>	<b>48.887.152.277</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>38.746.087.175</b>	<b>35.218.300.391</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>35.730.408.947</b>	<b>30.375.168.559</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	5.437.422.309	13.200.026.709
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	1.087.827.889	612.524.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	3.943.291.280	3.747.332.976
4. Phải trả người lao động	314		3.901.701.727	793.093.016
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	2.323.776.618	1.663.639.037
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	8.284.635.271	1.066.780.015
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12a	10.664.536.100	8.189.913.084
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	87.217.753	1.101.859.722
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.015.678.228</b>	<b>4.843.131.832</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12b	3.015.678.228	4.843.131.832
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>13.907.937.680</b>	<b>13.668.851.886</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>13.907.937.680</b>	<b>13.668.851.886</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.668.851.886	1.668.851.886
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		239.085.794	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		239.085.794	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>52.654.024.855</b>	<b>48.887.152.277</b>

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thạch Tụy



Nguyễn Thị Kim Liên

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	48.767.628.483	53.307.403.267
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		48.767.628.483	53.307.403.267
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	39.303.237.038	41.187.455.357
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.464.391.445	12.119.947.910
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.467.819	9.543.177
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.388.369.711	1.528.826.325
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.388.369.711	1.528.826.325
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	-	502.295.022
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.719.245.297	7.253.543.723
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		362.244.256	2.844.826.017
11. Thu nhập khác	31	VI.7	38.068.941	276.856.193
12. Chi phí khác	32	VI.8	81.164.764	3.200.000
13. Lợi nhuận khác	40		(43.095.823)	273.656.193
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		319.148.433	3.118.482.210
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	80.062.639	623.696.442
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		239.085.794	2.494.785.768
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	199	1.551
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thạch Tụy

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Kim Liên

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		319.148.433	3.118.482.210
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	4.002.801.893	5.335.387.402
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(9.543.177)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.388.369.711	1.528.826.325
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.710.320.037	9.973.152.760
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.306.099.402)	8.740.725.424
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.570.305.143)	(16.563.192.909)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.408.648.283	7.353.603.165
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.893.770.076	(1.537.350.172)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(881.821.292)	(1.034.261.765)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(100.000.000)	(667.108.393)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.014.641.969)	(2.812.889.886)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>1.139.870.590</b>	<b>3.452.678.224</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(3.709.090.909)	(5.209.271.981)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	9.543.177
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.709.090.909)</b>	<b>(5.199.728.804)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.12	4.100.000.000	7.627.300.000		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.12	(3.452.830.588)	(3.806.249.420)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.200.000.000)		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>647.169.412</b>	<b>2.621.050.580</b>		
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(1.922.050.907)</b>	<b>874.000.000</b>		
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.180.539.250</b>	<b>1.306.539.250</b>		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>258.488.343</b>	<b>2.180.539.250</b>		

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thạch Tụy

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Kim Liên



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của công ty:

- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu (Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại);
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ (Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng);
- Vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc, duy trì cảnh quan (Chi tiết: Thảm cỏ, cây xanh, vườn hóa);
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xây dựng khác.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 192 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 193 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 8. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	132.383.622	360.605.003
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	126.104.721	1.819.934.247
<b>Cộng</b>	<b>258.488.343</b>	<b>2.180.539.250</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất nội thất Bắc Hồng	-	200.696.385
Phòng Quản lý Đô thị huyện Đông Anh	3.098.080.000	-
Các khách hàng khác	748.879.168	359.552.632
<b>Cộng</b>	<b><u>3.846.959.168</u></b>	<b><u>560.249.017</u></b>

#### 3. Phải thu ngắn hạn khác

Là thuế TNCN phải thu của người lao động.

#### 4. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phần khối lượng thực hiện vượt mức so với hợp đồng, đã được các cơ quan có chức năng nghiệm thu.

#### 5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 5a. Chi phí trả trước ngắn hạn.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí đường bộ	91.162.671	166.282.625
Công cụ dụng cụ xuất dùng	215.917.652	20.090.909
Chi phí sửa chữa	561.278.340	656.440.038
<b>Cộng</b>	<b><u>868.358.663</u></b>	<b><u>842.813.572</u></b>

##### 5b. Chi phí trả trước dài hạn .

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	315.800.287	1.796.917.529
Chi phí sửa chữa	1.541.055.461	2.147.123.958
Chi phí cải tạo trụ sở	167.870.572	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.024.726.320</u></b>	<b><u>3.944.041.487</u></b>

02-  
H  
Y  
U H  
U W  
01  
P.Y

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	8.006.200.459	36.325.333	31.924.604.002	174.625.818	40.141.755.612
Mua trong năm			3.709.090.909		3.709.090.909
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.006.200.459</b>	<b>36.325.333</b>	<b>35.633.694.911</b>	<b>174.625.818</b>	<b>43.850.846.521</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.292.998.854	-	3.027.698.000	85.534.909	4.406.231.763
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	3.441.038.858	29.357.073	14.975.925.134	138.079.369	18.584.400.434
Khấu hao trong năm	478.587.048	5.189.328	3.501.207.341	17.818.176	4.002.801.893
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.919.625.906</b>	<b>34.546.401</b>	<b>18.477.132.475</b>	<b>155.897.545</b>	<b>22.587.202.327</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	4.565.161.601	6.968.260	16.948.678.868	36.546.449	21.557.355.178
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.086.574.553</b>	<b>1.778.932</b>	<b>17.156.562.436</b>	<b>18.728.273</b>	<b>21.263.644.194</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.043.484.785 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn- Thương Tín, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Đông Anh và Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

**7. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty TNHH Tổng hợp và Dịch vụ Hà Thành	-	2.684.394.400
Công ty Cổ phần Fansipan Green	-	1.985.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng Tiến An	172.794.280	1.799.367.400
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại thép Hồng Công	477.697.000	1.470.212.810
Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	1.640.000.000	1.220.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Xây dựng Thanh Bình	691.673.300	218.805.100
Các đối tượng khác	2.455.257.729	3.821.446.999
<b>Cộng</b>	<b>5.437.422.309</b>	<b>13.200.026.709</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đông Anh	1.077.226.980	612.524.000
Các khách hàng khác	10.600.909	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.087.827.889</u></b>	<b><u>612.524.000</u></b>

**9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.478.993.948	-	2.740.799.302	(3.752.731.792)	467.061.458	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.783.558	80.062.639	(100.000.000)	-	- 22.720.919
Thuế thu nhập cá nhân	512.906	-	8.291.023	(8.803.929)	-	-
Thuế nhà đất	2.267.826.122	-	1.208.403.700	-	3.476.229.822	-
Các loại thuế khác	-	2.605.423	3.035.204	(3.000.000)	-	- 2.570.219
<b>Cộng</b>	<b><u>3.747.332.976</u></b>	<b><u>5.388.981</u></b>	<b><u>4.040.591.868</u></b>	<b><u>(3.864.535.721)</u></b>	<b><u>3.943.291.280</u></b>	<b><u>25.291.138</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	319.148.433	3.118.482.210
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	81.164.764	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	81.164.764	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	400.313.197	3.118.482.210
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>80.062.639</u></b>	<b><u>623.696.442</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	991.878.956	485.330.537
Chi phí nhân công thu gom rác	1.281.897.662	1.108.308.500
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	50.000.000	70.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.323.776.618</u></b>	<b><u>1.663.639.037</u></b>

**11. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	191.167.782	-
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	106.780.015
Phải trả ban quản lý Dự án huyện Đông Anh	7.096.867.489	-
Cổ tức phải trả	960.000.000	960.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	36.600.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.284.635.271</u></b>	<b><u>1.066.780.015</u></b>

**12. Vay ngắn hạn/dài hạn****12a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i></b>	<b><i>2.464.944.830</i></b>	<b><i>2.294.007.830</i></b>
Vay dài hạn đến hạn trả Bà Nguyễn Thị Kim Liên <sup>(i)</sup>	859.063.930	768.378.730
Vay dài hạn đến hạn trả Ông Nguyễn Tiến Đông <sup>(ii)</sup>	43.748.600	72.915.400
Vay dài hạn đến hạn trả Ông Đào Đình Đức <sup>(iii)</sup>	125.000.000	125.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả Ông Nguyễn Thạch Tụy <sup>(iv)</sup>	737.132.300	627.713.700
Vay ngắn hạn Ông Nguyễn Tiến Đông	700.000.000	700.000.000
<b><i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i></b>	<b><i>4.887.300.000</i></b>	<b><i>3.087.300.000</i></b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.800.000.000	-
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín<sup>(v)</sup></i>	<i>1.800.000.000</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.087.300.000	3.087.300.000
<i>Vay Ông Nguyễn Hùng Khương<sup>(vi)</sup></i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
<i>Vay Ông Phạm Ngọc Tùng<sup>(vii)</sup></i>	<i>700.000.000</i>	<i>700.000.000</i>
<i>Vay Bà Võ Thanh Hoa<sup>(viii)</sup></i>	<i>600.000.000</i>	<i>600.000.000</i>
<i>Vay Ông Ngô Chính Lâm<sup>(ix)</sup></i>	<i>687.300.000</i>	<i>687.300.000</i>
<i>Vay Bà Ngô Thị Chinh<sup>(x)</sup></i>	<i>600.000.000</i>	<i>600.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V12b)	3.312.291.270	2.808.605.254
<b>Cộng</b>	<b><u>10.664.536.100</u></b>	<b><u>8.189.913.084</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	1.800.000.000	-	-	1.800.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	3.787.300.000	-	-	-	3.787.300.000
Vay dài hạn đến hạn trả	4.402.613.084	-	3.705.603.604	(3.030.980.588)	5.077.236.100
<b>Cộng</b>	<b>8.189.913.084</b>	<b>1.800.000.000</b>	<b>3.705.603.604</b>	<b>(3.030.980.588)</b>	<b>10.664.536.100</b>

**12b. Vay dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	<b>625.216.000</b>	<b>1.433.757.340</b>
Vay Bà Nguyễn Thị Kim Liên <sup>(i)</sup>	314.712.000	712.749.340
Vay Ông Đào Đình Đức <sup>(iii)</sup>	-	50.000.000
Vay Ông Nguyễn Thạch Tuy <sup>(iv)</sup>	310.504.000	671.008.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.390.462.228</b>	<b>3.409.374.492</b>
Vay dài hạn ngân hàng	1.832.719.228	1.548.246.152
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Thương Tín <sup>(v)</sup>	1.681.950.000	794.400.000
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Đông Anh <sup>(vi)</sup>	150.769.228	753.846.152
Vay dài hạn tổ chức khác	220.760.000	1.103.840.000
Vay quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội <sup>(xii)</sup>	220.760.000	1.103.840.000
Vay dài hạn các cá nhân	336.983.000	757.288.340
<b>Cộng</b>	<b>3.015.678.228</b>	<b>4.843.131.832</b>

(i) Khoản vay Bà Nguyễn Thị Kim Liên với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, bao gồm các hợp đồng:

Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Thời hạn vay	Mục đích
12/HĐ-MTĐT	01/7/2015	24.998.600	54 tháng	Bổ sung vốn cố định
01/HĐ-MTĐT	31/01/2016	75.000.000	45 tháng	Bổ sung vốn cố định
01/HĐ-MTĐT	01/7/2017	208.333.338	36 tháng	Bổ sung vốn cố định
01/HĐ-MTĐT	01/11/2017	452.944.000	50 tháng	Bổ sung vốn cố định
01/HĐ-MTĐT	01/02/2018	412.500.000	47 tháng	Bổ sung vốn cố định

(ii) Khoản vay Ông Nguyễn Tiến Đông với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, bao gồm các hợp đồng:

Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Thời hạn vay	Mục đích
04/HĐ-MTĐT	01/7/2015	24.998.600	54 tháng	Bổ sung vốn cố định
02/HĐ-MTĐT	31/01/2016	18.750.000	47 tháng	Bổ sung vốn cố định
01/HĐ-MTĐT	04/7/2018	700.000.000	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(iii) Khoản vay Ông Đào Đình Đức với lãi suất 16,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, là hợp đồng sau:

Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Thời hạn vay	Mục đích
02/HĐ-MTĐT	01/7/2017	125.000.000	42 tháng	Bổ sung vốn cố định

(iv) Khoản vay Ông Nguyễn Thạch Tụy với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, bao gồm các hợp đồng sau:

Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Thời hạn vay	Mục đích
10/HĐ-MTĐT	01/7/2015	12.500.300	56 tháng	Bổ sung vốn cố định
03/HĐ-MTĐT	31/01/2016	56.250.000	47 tháng	Bổ sung vốn cố định
03/HĐ-MTĐT	01/7/2017	125.000.000	42 tháng	Bổ sung vốn cố định
02/HĐ-MTĐT	01/11/2017	323.528.000	50 tháng	Bổ sung vốn cố định
02/HĐ-MTĐT	01/02/2018	412.500.000	47 tháng	Bổ sung vốn cố định
03/HĐ-MTĐT	01/6/2018	117.858.000	43 tháng	Bổ sung vốn cố định

(v) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn-Thương Tín với lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo thỏa thuận trên cơ sở lãi suất thị trường, được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay, bao gồm các hợp đồng sau:

Số hợp đồng	Ngày	Số tiền	Thời hạn vay	Mục đích
LD1817600183	25/6/2018	794.400.000	36 tháng	Đầu tư bổ sung phương tiện năm 2018
LD1935300156	24/12/2019	1.800.000.000	05 tháng	Bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh nội địa
LD1903100002	31/01/2019	1.878.150.000	60 tháng	Đầu tư bổ sung phương tiện năm 2019

(vi) Khoản vay Ông Nguyễn Hùng Khương theo hợp đồng số 03/HĐTD ngày 04 tháng 7 năm 2018 với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, thời hạn 12 tháng với mục đích bổ sung vốn lưu động.

(vii) Khoản vay Ông Phạm Ngọc Tùng theo hợp đồng số 02/HĐTD ngày 04 tháng 7 năm 2018 với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, thời hạn 12 tháng với mục đích bổ sung vốn lưu động.

(viii) Khoản vay Bà Võ Thanh Hoa theo hợp đồng số 04/HĐTD ngày 04 tháng 7 năm 2018 với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, thời hạn 12 tháng với mục đích bổ sung vốn lưu động.

(ix) Khoản vay Ông Ngô Chinh Lâm theo hợp đồng số 05/HĐTD ngày 04 tháng 7 năm 2018 với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, thời hạn 12 tháng với mục đích bổ sung vốn lưu động.

(x) Khoản vay Bà Ngô Thị Chinh theo hợp đồng số 06/HĐTD ngày 04 tháng 7 năm 2018 với lãi suất 10,5%/năm, không có tài sản đảm bảo, thời hạn 12 tháng với mục đích bổ sung vốn lưu động.

(xi) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn-Chi nhánh Đông Anh theo hợp đồng số 3140LAV201706661 ngày 11 tháng 12 năm 2017 với lãi suất 10%/năm, được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay, thời hạn 39 tháng với mục đích mua 08 xe vận chuyển thu gom rác.

15  
H  
G  
N  
&  
H  
A

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

(xii) Khoản vay theo hợp đồng số 03/10.2017/HĐTĐ-MTĐTĐA ngày 06 tháng 10 năm 2017 với lãi suất 6,95%/năm, được thế chấp bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản, thời hạn 39 tháng với mục đích: Đầu tư hệ thống thu gom vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn huyện Đông Anh.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	3.426.396.152	1.593.676.924	1.832.719.228	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.103.840.000	883.080.000	220.760.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	3.562.678.176	2.600.479.176	962.199.000	-
<b>Cộng</b>	<b>8.092.914.328</b>	<b>5.077.236.100</b>	<b>3.015.678.228</b>	-
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	2.781.723.076	1.233.476.924	1.548.246.152	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.986.920.000	883.080.000	1.103.840.000	-
Vay dài hạn các cá nhân	4.477.101.840	2.286.056.160	2.191.045.680	-
<b>Cộng</b>	<b>9.245.744.916</b>	<b>4.402.613.084</b>	<b>4.843.131.832</b>	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số tiền vay phát sinh		Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
	Số đầu năm	trong năm			
Vay dài hạn ngân hàng	1.548.246.152	2.300.000.000	(421.850.000)	(1.593.676.924)	1.832.719.228
Vay dài hạn các tổ chức khác	1.103.840.000	-	-	(883.080.000)	220.760.000
Vay dài hạn các cá nhân	2.191.045.680	-	-	(1.228.846.680)	962.199.000
<b>Cộng</b>	<b>4.843.131.832</b>	<b>2.300.000.000</b>	<b>(421.850.000)</b>	<b>(3.705.603.604)</b>	<b>3.015.678.228</b>

**12c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Gốc	Lãi	Cộng	Gốc	Lãi	Cộng
<b>Các bên liên quan</b>	<b>956.403.498</b>	<b>138.487.776</b>	<b>1.094.891.274</b>	<b>318.803.166</b>	<b>124.895.274</b>	<b>443.698.440</b>
Vay Bà Nguyễn Thị Kim Liên	461.026.598	92.856.932	553.883.530	153.676.066	61.096.533	214.772.599
Vay Ông Nguyễn Tiến Đông	43.748.600	3.460.934	47.209.534	14.583.400	3.007.761	17.591.161
Vay Ông Đào Đình Đức	75.000.000	12.375.000	87.375.000	25.000.000	7.218.750	32.218.750
Vay Ông Nguyễn Thạch Tụy	376.628.300	29.794.910	406.423.210	125.543.700	53.572.230	179.115.930
<b>Vay cá nhân khác</b>	<b>4.202.528.998</b>	<b>800.308.013</b>	<b>5.002.837.011</b>	<b>138.409.666</b>	<b>59.785.137</b>	<b>198.194.803</b>
Vay Bà Trương Thị Thu Hiền	279.516.000	61.301.783	340.817.783	93.172.000	39.651.191	132.823.191
Vay Ông Nguyễn Văn Đàm	49.999.998	6.592.466	56.592.464	16.666.666	4.812.500	21.479.166
Vay Ông Phạm Văn Tuyên	85.713.000	24.863.115	110.576.115	28.571.000	15.321.446	43.892.446
Vay Ông Nguyễn Hùng Khương	500.000.000	93.410.959	593.410.959	-	-	-
Vay Ông Phạm Ngọc Tùng	700.000.000	130.775.342	830.775.342	-	-	-
Vay Ông Nguyễn Tiến Đông	700.000.000	130.775.342	830.775.342	-	-	-
Vay Bà Võ Thanh Hoa	600.000.000	112.093.151	712.093.151	-	-	-
Vay Ông Ngô Chinh Lâm	687.300.000	128.402.704	815.702.704	-	-	-
Vay Bà Ngô Thị Chinh	600.000.000	112.093.151	712.093.151	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.158.932.496</b>	<b>938.795.789</b>	<b>6.097.728.285</b>	<b>457.212.832</b>	<b>184.680.411</b>	<b>641.893.243</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH**

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	148.717.753	(61.500.000)	87.217.753
Quỹ phúc lợi	953.141.969	(953.141.969)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.101.859.722</b>	<b>(1.014.641.969)</b>	<b>87.217.753</b>

**14. Vốn chủ sở hữu****14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	12.000.000.000	240.000.000	-	12.240.000.000
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	901.000.000	-	901.000.000
Tăng bổ sung theo quyết định của đại hội đồng cổ đông 2018	-	527.851.886	-	527.851.886
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>1.668.851.886</b>	<b>-</b>	<b>13.668.851.886</b>
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	1.668.851.886	-	13.668.851.886
Lợi nhuận trong năm này	-	-	239.085.794	239.085.794
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>1.668.851.886</b>	<b>239.085.794</b>	<b>13.907.937.680</b>

**14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	1.189.000.000	1.189.000.000
Ông Nguyễn Thạch Tuy	285.000.000	285.000.000
Ông Nguyễn Tiến Đông	396.000.000	396.000.000
Ông Vũ Văn Thanh	360.000.000	360.000.000
Ông Đào Đình Đức	404.000.000	404.000.000
Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội	6.120.000.000	6.120.000.000
Các cổ đông khác	5.116.000.000	5.116.000.000
<b>Cộng</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 14c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm/kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.200.000	1.200.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vệ sinh môi trường	36.389.467.939	41.356.947.905
Doanh thu dịch vụ khác	12.378.160.544	11.950.455.362
<b>Cộng</b>	<b><u>48.767.628.483</u></b>	<b><u>53.307.403.267</u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vệ sinh môi trường	30.585.888.297	30.772.043.707
Giá vốn dịch vụ khác	8.717.348.741	10.415.411.650
<b>Cộng</b>	<b><u>39.303.237.038</u></b>	<b><u>41.187.455.357</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn

### 4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay

### 5. Chi phí bán hàng

Là chi phí cho nhân viên



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.301.425.616	3.161.276.458
Chi phí đồ dùng văn phòng	265.689.228	242.444.327
Chi phí khấu hao tài sản cố định	615.473.076	597.211.717
Thuế, phí và lệ phí	-	1.215.403.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	269.508.978	747.879.045
Các chi phí khác	3.267.148.399	1.289.328.476
<b>Cộng</b>	<b><u>7.719.245.297</u></b>	<b><u>7.253.543.723</u></b>

### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ bán hồ sơ thầu	4.000.000	4.000.000
Thu từ tiền khoán dịch vụ	34.068.941	216.856.193
Tiền khoán dịch vụ cửa hàng giải khát	-	56.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>38.068.941</u></b>	<b><u>276.856.193</u></b>

### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền chi công tác đấu thầu	3.200.000	3.200.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	77.964.764	-
<b>Cộng</b>	<b><u>81.164.764</u></b>	<b><u>3.200.000</u></b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	239.085.794	2.494.785.768
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(633.785.768)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	752.750.447	1.861.000.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>199</u></b>	<b><u>1.551</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	1.200.000	1.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>1.200.000</u></b>	<b><u>1.200.000</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	153.479.450	206.312.646
Chi phí nhân công	18.664.275.271	17.234.209.706
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.002.801.893	5.335.387.402
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.797.344.546	22.430.282.724
Chi phí khác	882.026.878	2.865.800.503
<b>Cộng</b>	<b><u>39.499.928.038</u></b>	<b><u>48.071.992.981</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay phải trả	303.315.626	550.346.270
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	147.614.327	274.170.958
Ông Nguyễn Tiến Đông	5.867.129	15.640.434
Ông Đào Đình Đức	18.562.500	35.062.500
Ông Nguyễn Thạch Tuy	131.271.670	225.472.378
<b>Cộng</b>	<b>303.315.626</b>	<b>550.346.270</b>

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.12.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 804.875.000 VND (năm trước là 656.232.600 VND).

### 2. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình. Ban Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao năm nay sẽ tăng 1.868.644.177 VND.

15-01  
NHÂN  
CÔNG TY  
MÔI TRƯỜNG  
& C  
HÀ NỘI  
A - T

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

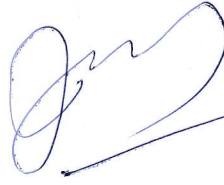
### 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020



Nguyễn Thị Thu Phương  
Người lập biểu



Nguyễn Thạch Tụy  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Kim Liên  
Chủ tịch HĐQT

